

# FEEDBACK OF STUDENTS OF PREVENTIVE MEDICINE DOCTORS OF HANOI MEDICAL UNIVERSITY ON CLINICAL LEARNING AT BACH MAI HOSPITAL IN 2022-2023

Dam Thi Ngoc Anh\*, Le Dinh Luyen, Nguyen Thi Thanh Thao,  
Le Thi Thuy, Duong Xuan Hoa, Dang Quang Tan

*Hanoi Medical University - No.1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam*

Received 31/07/2023

Revised 21/08/2023; Accepted 20/09/2023

## ABSTRACT

**Introduction:** Clinical learning is one of the indispensable modules in the medical training program. Thanks to clinical skills, medical students can integrate their knowledge to make correct and effective decisions in treating and caring for patients.

**Objective:** Describe the feedback of students majoring in Preventive Medicine at Hanoi Medical University about the clinical learning process at Bach Mai Hospital and some related factors in the 2022-2023 school year.

**Research method:** Cross-sectional description of 280 Preventive Medicine students at Hanoi Medical University. The study used self-developed and designed questionnaires on REDcap software. The survey link was sent to classes for students to complete the questionnaires.

**Results:** 100% of student feedback on lecture content and teaching methods did not reach the “agree” level (4 points). The average score on lecture content ranges from 3.67 to 3.87 points. The average score on teaching methods ranges from 3.52 to 3.74 points. The average score for lecturers’ responsibility and pedagogical style ranges from 3.63 to 3.77 points. Regarding the evaluation test, feedback scores ranged from 3.5 to 3.68. The factor related to a good response rate is students with good academic performance (OR = 0.28, 95% CI: 0.08-0.94).

**Conclusion:** The training department needs to increase communication on program management and operations with the Department to ensure that lecturers arrange their lecture schedules according to the school’s prescribed teaching time.

*Keywords:* Clinical studies, preventive medicine doctor, Bach Mai Hospital.

---

\*Corresponding author

Email address: damngocanh@hmu.edu.vn

Phone number: (+84) 908 986 599

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i6.823>

# PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN NGÀNH BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI VỀ QUÁ TRÌNH HỌC LÂM SÀNG TẠI BỆNH VIỆN BẠCH MAI NĂM HỌC 2022-2023

Đàm Thị Ngọc Anh\*, Lê Đình Luyến, Nguyễn Thị Thanh Thảo,  
Lê Thị Thúy, Dương Xuân Hòa, Đặng Quang Tân

*Trường Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 31 tháng 07 năm 2023

Chỉnh sửa ngày: 21 tháng 08 năm 2023; Ngày duyệt đăng: 20 tháng 09 năm 2023

## TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Học lâm sàng là một trong những học phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo y khoa. Nhờ các kỹ năng lâm sàng mà sinh viên ngành y mới có thể lồng ghép các kiến thức của mình để ra các quyết định đúng đắn và có hiệu quả trong điều trị, chăm sóc người bệnh.

**Mục tiêu:** Mô tả phản hồi của sinh viên ngành bác sĩ Y học dự phòng Trường Đại học Y Hà Nội về quá trình học lâm sàng tại Bệnh viện Bạch Mai và một số yếu tố liên quan năm học 2022-2023.

**Phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang trên 280 sinh viên bác sĩ Y học dự phòng Trường Đại học Y Hà Nội. Nghiên cứu sử dụng bộ câu hỏi tự xây dựng và thiết kế trên phần mềm REDcap, link khảo sát được gửi đến các lớp cho sinh viên tự điền phiếu.

**Kết quả:** 100% phản hồi của sinh viên về nội dung bài giảng và phương pháp dạy học chưa đạt đến mức “đồng ý” (4 điểm). Điểm trung bình về nội dung bài giảng dao động từ 3,67 đến 3,87 điểm. Điểm trung bình về phương pháp giảng dạy dao động từ 3,52 đến 3,74 điểm. Điểm trung bình về trách nhiệm và tác phong sư phạm của giảng viên đạt từ 3,63 đến 3,77 điểm. Về phần kiểm tra lượng giá, điểm phản hồi đạt từ 3,5 đến 3,68. Yếu tố liên quan đến tỷ lệ phản hồi tốt là sinh viên có học lực giỏi (OR = 0,28, 95% CI: 0,08-0,94).

**Kết luận:** Phòng đào tạo cần tăng cường trao đổi về việc quản lý vận hành chương trình với Bộ môn để đảm bảo giảng viên sắp xếp lịch giảng theo đúng thời gian giảng dạy quy định của Nhà trường.

*Từ khóa:* Học lâm sàng, bác sĩ y học dự phòng, Bệnh viện Bạch Mai.

---

\*Tác giả liên hệ

Email: damngocanh@hmu.edu.vn

Điện thoại: (+84) 908 986 599

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i6.823>



## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học lâm sàng là một trong những học phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo y khoa. Khi học lâm sàng, sinh viên phải đạt được mục tiêu: Học được thái độ tác phong, cách ứng xử, từ đó rèn luyện ý đức và hình thành nhân cách người cán bộ y tế; Học tập kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và ứng dụng các điều đó, qua đó mà học nghề chăm sóc sức khỏe cho con người; Rèn luyện nếp tư duy lâm sàng, học cách làm việc kiểu cán bộ y tế, học phương pháp luận, hình thành tiềm năng tự học/nghiên cứu và nâng cao năng lực [1]. Nhờ các kỹ năng lâm sàng mà sinh viên ngành y mới có thể lồng ghép các kiến thức của mình để ra các quyết định đúng đắn và có hiệu quả trong điều trị, chăm sóc người bệnh nói riêng và trong hoạt động ngành nghề nói chung [2].

Bệnh viện Bạch Mai là một trong những cơ sở thực địa dạy-học lâm sàng của sinh viên y khoa Trường Đại học Y Hà Nội. Hàng năm, sinh viên y khoa nói chung và sinh viên ngành bác sĩ Y học dự phòng nói riêng sẽ được học lâm sàng tại đây. Việc dạy-học lâm sàng được thực hiện trong môi trường đặc biệt là bệnh viện. Học lâm sàng giúp sinh viên tiếp cận với người bệnh, làm quen với môi trường bệnh viện và vận dụng kiến thức rèn luyện tay nghề [2]. Căn cứ vào khung chương trình của ngành bác sĩ Y học dự phòng, thời lượng học tập lâm sàng được phân bổ từ năm thứ 3 của sinh viên [3]. Việc học lâm sàng tại Bệnh viện Bạch Mai của sinh viên bác sĩ Y học dự phòng có đáp ứng được chuẩn năng lực đầu ra của sinh viên hay không? nội dung, phương pháp học tập có đáp ứng được mong muốn của sinh viên hay không?

Để trả lời những câu hỏi trên, nghiên cứu được tiến hành với mục tiêu: “Mô tả phản hồi của sinh viên ngành bác sĩ Y học dự phòng Trường Đại học Y Hà Nội về quá trình học lâm sàng tại Bệnh viện Bạch Mai và một số yếu tố liên quan năm học 2022-2023”. Kết quả nghiên cứu nhằm đưa ra một số khuyến nghị giúp quá trình học lâm sàng của sinh viên y khoa nói chung và sinh viên ngành bác sĩ Y học dự phòng đạt hiệu quả cao hơn.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 2.1. Đối tượng

Sinh viên ngành Bác sĩ Y học dự phòng (các khối Y3, Y4, Y5 và Y6) Trường Đại học Y Hà Nội năm học 2022-2023.

- *Tiêu chuẩn lựa chọn*: Sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu.

- *Tiêu chuẩn loại trừ*: Sinh viên không điền/điền thiếu nhiều thông tin trong phiếu khảo sát.

- *Địa điểm nghiên cứu*: Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội.

- *Thời gian nghiên cứu*: Từ tháng 12/2022 đến tháng 07/2023.

### 2.2. Phương pháp

- *Thiết kế nghiên cứu*: Mô tả cắt ngang định lượng kết hợp định tính.

- *Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu*: Chọn toàn bộ 290 sinh viên các khối Y3, Y4, Y5, Y6 ngành Bác sĩ Y học dự phòng năm học 2022-2023. Thực tế có 286 sinh viên tham gia vào nghiên cứu, chiếm tỷ lệ 98,6%. Sau khi lọc tiêu chuẩn loại trừ, cỡ mẫu cuối cùng là 280 sinh viên.

- *Biến số*: Định lượng: thông tin chung, thông tin liên quan đến học lâm sàng của sinh viên, nội dung bài giảng, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, nội dung thực hành lâm sàng, trách nhiệm và tác phong sư phạm của giảng viên, lượng giá bài học lâm sàng.

Định tính: mô tả đề xuất về nội dung học thực hành, lâm sàng; mô tả đề xuất về kế hoạch, thời gian học tập.

- *Công cụ*: Bộ câu hỏi định lượng và định tính được thiết kế theo form tự điền gồm 3 phần: phần 1 là thông tin chung, phần 2 là thông tin liên quan đến học lâm sàng của sinh viên, phần 3 là thông tin phản hồi về quá trình dạy học lâm sàng và mô tả đề xuất về nội dung, kế hoạch, thời gian học tập. Nhóm biến số trong phần 3 được sử dụng thang đo likert 5 mức độ từ 1 là “hoàn toàn không đồng ý” đến 5 là “rất đồng ý”.

- *Phương pháp thu thập*: Bộ câu hỏi được tác giả tự xây dựng và thiết kế trên phần mềm REDcap. Link khảo sát được gửi cho lớp trưởng để gửi tất cả các bạn trong lớp truy cập và tự điền phiếu trong thời gian 1 tuần. Mỗi sinh viên chỉ trả lời vào phiếu khảo sát 1 lần duy nhất.

- *Xử lý và phân tích số liệu*:

Định lượng: số liệu được xuất sang file Excel, làm sạch. Phân tích trên phần mềm SPSS 20.0. Thống kê mô tả được sử dụng để mô tả giá trị trung bình, tỷ lệ %. Hồi quy logistic đa biến được sử dụng để tìm mối liên quan giữa quan giữa phản hồi tốt về quá trình học lâm sàng và một số yếu tố cá nhân. Phản hồi tốt về quá trình học lâm sàng được tính từ tổng điểm đánh giá các phản hồi (bao gồm nội dung bài giảng, phương pháp dạy học, trách nhiệm và tác phong sư phạm của giảng viên, nội dung thực hành lâm sàng, hình thức tổ chức dạy học, lượng giá bài học lâm sàng)  $\geq 80\%$ .

Định tính: câu trả lời tự điền của sinh viên được tổng hợp theo các chủ đề và khối học.

- Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng khoa học đề tài cơ sở của Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội theo quyết định số 1102/QĐ-ĐHYHN ngày 25/4/2023.

Đối tượng nghiên cứu được giải thích rõ mục đích, ý nghĩa của nghiên cứu và có quyền từ chối tham gia. Các thông tin thu thập được giữ bí mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

### 3. KẾT QUẢ

**Bảng 1: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu**

Đặc điểm	Tổng		Nam		Nữ		P
	n	%	n	%	n	%	
<b>Khối</b>							
Y3	78	27,9	21	26,9	57	73,1	0,467
Y4	69	24,6	21	30,4	48	69,6	
Y5	53	18,9	10	18,9	43	81,1	
Y6	80	28,6	24	30,0	56	70,0	
<b>Học lực</b>							
Trung bình	47	16,8	14	29,8	33	70,2	0,644
TB Khá	109	38,9	33	30,3	76	69,7	
Khá	84	30,0	19	22,6	65	77,4	
Giỏi	40	14,3	10	25,0	30	75,0	
<b>Tổng số</b>	<b>280</b>	<b>100</b>	<b>76</b>	<b>27,1</b>	<b>204</b>	<b>72,9</b>	

Trong số 280 sinh viên tham gia khảo sát có 27,1% nam và 72,9% nữ. Sinh viên năm 6 tham gia khảo sát nhiều nhất (28,6%), tiếp theo là năm 3 (27,9%), năm

4 (24,6%) và năm 5 (18,9%). Học lực sinh viên mức trung bình khá chiếm tỷ lệ lớn nhất (38,9%) trong khi học lực giỏi chiếm tỷ lệ tương đối thấp (14,3%).

**Bảng 2: Phản hồi của sinh viên về nội dung bài giảng, phương pháp dạy học lâm sàng**

Đặc điểm	Nam TB ± SD	Nữ TB ± SD	Chung TB ± SD	P
<b>Nội dung bài giảng</b>				
Mục tiêu của học phần được nêu cụ thể, rõ ràng	3,72±0,86	3,78±0,68	3,76±0,73	0,573
Có giới thiệu tài liệu tham khảo	3,72±0,87	3,74±0,67	3,73±0,74	0,907
Nội dung bài giảng sát với mục tiêu học tập	3,64±0,92	3,82±0,65	3,77±0,74	0,123
Bài giảng có bổ sung kiến thức mới	3,82±0,89	3,89±0,63	3,87±0,71	0,494
Kiến thức truyền tải phù hợp với chuyên ngành học	3,63±0,96	3,69±0,76	3,67±0,82	0,657
<b>Phương pháp dạy học</b>				
Khơi dạy được sự đam mê, thích thú với nội dung bài học	3,57±0,86	3,50±0,69	3,52±0,75	0,545
Phương pháp hấp dẫn, sinh động và giải quyết từng vấn đề rõ ràng	3,54±0,89	3,54±0,67	3,54±0,74	0,998
Khuyến khích sinh viên tham gia đặt câu hỏi thảo luận	3,68±0,85	3,69±0,70	3,69±0,74	0,945
Các kỹ năng năng đào tạo tiền lâm sàng có đáp ứng được nhu cầu đi bệnh viện	3,67±0,92	3,76±0,62	3,74±0,71	0,412

*Ghi chú: sinh viên đánh giá theo thang điểm từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (rất đồng ý)*

Phản hồi của sinh viên về nội dung bài giảng và phương pháp dạy học chưa đạt đến mức “đồng ý” (4 điểm). Điểm trung bình về nội dung bài giảng dao động từ 3,67 đến 3,87 điểm. Trong khi điểm trung bình về phương pháp giảng dạy dao động từ 3,52 đến 3,74 điểm.

Khi được hỏi về nội dung của bài giảng, cụ thể là mục tiêu của môn học, bài học thì nhận được một số ý kiến

mong muốn của sinh viên như sau:

Hộp 1. “Cần có mục tiêu cụ thể, rõ ràng hơn và phù hợp với đúng chuyên ngành hơn” – Sinh viên Y5

Hộp 2. “Nội dung nên tập trung vào đối tượng bác sĩ y học dự phòng: nhận biết bệnh, chuyển bệnh nhân đúng lúc, đúng nơi, cách xử trí ban đầu” – Sinh viên Y4

**Bảng 3: Phản hồi của sinh viên về trách nhiệm, tác phong sư phạm và kiểm tra lượng giá của giảng viên**

Đặc điểm	Nam TB ± SD	Nữ TB ± SD	Chung TB ± SD	P
<b>Trách nhiệm và tác phong sư phạm</b>				
Giảng đúng giờ, đủ giờ theo quy định	3,59±0,88	3,64±0,73	3,63±0,77	0,659
Thể hiện sự chuẩn bị tốt trước buổi giảng (tài liệu, câu hỏi...)	3,72±0,86	3,75±0,67	3,74±0,72	0,845
Có thái độ đúng mực, phù hợp với sinh viên trong buổi học	3,68±0,88	3,78±0,65	3,76±0,71	0,369
Luôn thể hiện rõ sự nhiệt tình và tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy (giải đáp thắc mắc, hướng dẫn bài tập nhiệt tình...)	3,68±0,87	3,80±0,66	3,77±0,72	0,298
Tính chuyên nghiệp trong giảng dạy thực hành lâm sàng của giảng viên	3,78±0,83	3,80±0,69	3,80±0,73	0,796
<b>Kiểm tra lượng giá</b>				
Các tiêu chí lượng giá được thông qua trước	3,66±0,81	3,69±0,72	3,68±0,75	0,740
Nội dung hỏi thi phù hợp với mục tiêu học tập và nội dung các bài học đã được học	3,58±0,91	3,68±0,66	3,65±0,74	0,373
Công bố điểm đúng thời hạn (ngay sau thi đối với các học phần do Bộ môn tổ chức thi)	3,63±0,92	3,46±0,84	3,50±0,86	0,130

*Ghi chú: sinh viên đánh giá theo thang điểm từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (rất đồng ý)*

Điểm trung bình về trách nhiệm và tác phong sư phạm của giảng viên đạt từ 3,63 đến 3,77 điểm. Về phần kiểm tra lượng giá, điểm phản hồi đạt từ 3,5 đến 3,68.

Về thời gian học lâm sàng tại bệnh viện, khi được hỏi

thì một số sinh viên cho biết có nhiều buổi giảng lâm sàng tại bệnh viện kết thúc muộn, ảnh hưởng tới thời gian sinh viên học lý thuyết buổi chiều tại trường:

Hộp 3. “Có nhiều buổi giảng tới 12 giờ, 12 giờ 30 trưa nên chúng em không có thời gian để ăn trưa hay nghỉ ngơi trước khi vào học buổi chiều” – Sinh viên Y5

**Bảng 4: Mối liên quan giữa phản hồi tốt về quá trình học lâm sàng và một số yếu tố cá nhân**

Thông tin chung	Tốt n (%)	Không tốt n (%)	OR (95%CI)	Giá trị p
<b>Giới tính</b>				
Nam	35 (46,1)	41 (53,9)	1	
Nữ	71 (34,8)	133 (65,2)	0,63 (0,36-1,09)	0,103
<b>Khối</b>				
Y3	38 (48,7)	40 (51,3)	1	
Y4	24 (34,8)	45 (65,2)	0,55 (0,28-1,09)	0,085
Y5	18 (34,0)	35 (66,0)	0,56 (0,26-1,17)	0,122
Y6	26 (32,5)	54 (67,5)	0,81 (0,36-1,80)	0,602
<b>Học lực</b>				
Trung bình	19 (40,4)	28 (59,6)	1	
TB Khá	45 (41,3)	64 (58,7)	1,01 (0,49-2,06)	0,972
Khá	35 (41,7)	49 (58,3)	1,05 (0,47-2,35)	0,895
Giỏi	7 (17,5)	33 (82,5)	0,28 (0,08-0,94)	<b>0,039</b>

Kết quả cho thấy sinh viên có học lực giỏi có tỷ lệ phản hồi tốt chỉ bằng 0,28 lần sinh viên học lực trung bình (95% CI: 0,08-0,94). Khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ .

#### 4. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong số 280 sinh viên tham gia nghiên cứu, sinh viên khối Y6 điền khảo sát nhiều nhất với 28,6%, trong khi đó sinh viên nữ chiếm tỷ lệ cao hơn sinh viên nam ở cả 4 khối (dao động từ 29,6% đến 81,1%). Điều này khác biệt với nghiên cứu của tác giả Phạm Thị Hạnh khi tỷ lệ sinh viên nữ và nam gần như tương đồng nhau ở các khối học [4]. Đây là điều dễ hiểu vì phản ánh đúng thực tế kết quả tuyển sinh ngành bác sĩ Y học dự phòng hàng năm của Trường Đại học Y Hà Nội có tỷ lệ sinh viên nữ cao hơn nhiều so với sinh viên nam.

Khi được hỏi về kết quả học tập học kỳ gần nhất, có 38,9% sinh viên đạt học lực trung bình khá, học lực khá chiếm 30%, trung bình 16,8%, trong khi học lực giỏi chỉ đạt 14,3%. Sinh viên nữ có tỷ lệ cao hơn sinh viên nam ở cả 4 mức học lực trên (dao động từ 69,7% đến 77,4%).

Về nội dung bài giảng, có 5 tiêu chí đánh giá trong đó tiêu chí bài giảng có bổ sung kiến thức mới được

sinh viên phản hồi với điểm trung bình cao nhất là  $3,87 \pm 0,71$ . Nghiên cứu cho thấy giảng viên đã thường xuyên cập nhật kiến thức mới để đưa vào nội dung giảng dạy lâm sàng, điều này mang lại lợi ích rất lớn cho sinh viên. Tiêu chí kiến thức truyền tải phù hợp với chuyên ngành học nhận được kết quả phản hồi thấp nhất với  $3,67 \pm 0,82$  điểm. Điều này có thể do đặc thù ngành y học dự phòng chủ yếu liên quan đến thực hiện các biện pháp để phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe trong khi các bác sĩ giảng dạy chuyên về lâm sàng nên sẽ có khoảng trống trong việc tiếp thu kiến thức từ sinh viên các ngành khác nhau.

Đối với phương pháp dạy học, phản hồi của sinh viên đạt điểm cao nhất là  $3,74 \pm 0,71$  dành cho các kỹ năng đào tạo tiền lâm sàng có đáp ứng được nhu cầu đi bệnh viện. Trong khi tiêu chí khơi dậy được sự đam mê, thích thú với nội dung bài học đạt điểm trung bình là  $3,52 \pm 0,75$ . Điều này cho thấy việc dạy và học lâm sàng là các môn học khiến sinh viên thấy rõ được việc học có liên quan trực tiếp đến nghề nghiệp của mình. Việc được đi thực tập ở bệnh viện, đối mặt với thực tế, gặp các dạng bệnh, các tình huống lâm sàng khác nhau tạo nguồn động viên cho sinh viên thấy được sự cần thiết và hứng thú của việc học lâm sàng [4].

Khi được hỏi về trách nhiệm và tác phong sư phạm của giảng viên thì sinh viên đánh giá tính chuyên nghiệp của giảng viên trong thực hành lâm sàng với điểm trung



bình cao nhất là  $3,80 \pm 0,73$ . Bên cạnh đó, tiêu chí giảng đúng giờ, đủ tiêu chuẩn theo quy định đạt điểm trung bình thấp nhất là  $3,63 \pm 0,77$ . Kết quả này chỉ ra rằng mặc dù tác phong sư phạm của giảng viên khá chuyên nghiệp nhưng đôi khi còn rút ngắn thời gian giảng dạy. Đây cũng là điều dễ hiểu do đặc thù công việc lâm sàng nên giảng viên cần dành nhiều thời gian cho khám chữa bệnh thay vì giảng dạy sinh viên.

Nghiên cứu của chúng tôi tìm thấy mối liên quan giữa phản hồi tốt về quá trình học lâm sàng và học lực của sinh viên. Theo đó sinh viên học lực giỏi có tỷ lệ phản hồi tốt về quá trình học lâm sàng chỉ bằng 0,28 lần so với sinh viên học lực trung bình, khác biệt có ý nghĩa thống kê  $p < 0,05$  (95%CI = 0,08 - 0,94). Điều này có thể lý giải do sinh viên học lực giỏi thường xem xét, nhìn nhận vấn đề một cách chặt chẽ, nghiêm túc nên cho điểm đánh giá phản hồi khắt khe hơn so với sinh viên học lực trung bình [5].

Hạn chế của nghiên cứu: Chưa có nhiều nghiên cứu trong nước và quốc tế về chủ đề này để tham khảo và làm cơ sở so sánh, đánh giá.

## 5. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Sinh viên ngành bác sĩ Y học dự phòng phản hồi tốt về quá trình học lâm sàng tại bệnh viện Bạch Mai chiếm tỷ lệ từ 32,5% - 48,7%. Về nội dung bài giảng, tiêu chí bài giảng có bổ sung kiến thức mới nhận được điểm phản hồi cao nhất ( $3,87 \pm 0,71$ ). Về phương pháp dạy học, các kỹ năng đào tạo tiền lâm sàng có đáp ứng được nhu cầu đi bệnh viện có điểm phản hồi cao nhất ( $3,76 \pm 0,62$ ). Tiêu chí tính chuyên nghiệp trong giảng dạy thực hành lâm sàng của giảng viên nhận đc phản hồi cao nhất với

$3,80 \pm 0,73$  điểm. Đối với lượng giá, các tiêu chí lượng giá được thông qua trước nhận đc phản hồi cao nhất với  $3,68 \pm 0,75$  điểm. Có mối liên quan giữa phản hồi tốt về quá trình học lâm sàng với học lực của sinh viên.

Để đảm bảo thời gian học tập lâm sàng của sinh viên tại bệnh viện, Phòng đào tạo tăng cường trao đổi về việc quản lý vận hành chương trình với Bộ môn để đảm bảo giảng viên sắp xếp lịch giảng theo đúng thời gian giảng dạy quy định của Nhà trường.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nghiêm Xuân Đức, Hình thức tổ chức dạy học trong các trường Trung học-Cao đẳng Y tế, Nhà xuất bản Y học, 2008, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Thực trạng dạy học lâm sàng ở Trường Đại học Y khoa Vinh. Tạp chí Giáo dục, 2017, 263-266.
- [3] Quyết định số 6910/QĐ-ĐHYHN kí ngày 30/12/2022 của Trường Đại học Y Hà Nội về việc ban hành chương trình đào tạo bác sĩ Y học dự phòng.
- [4] Phạm Thị Hạnh, Thực trạng dạy-học lâm sàng tại Trường Đại học y dược Hải Phòng và kết quả áp dụng thử nghiệm một số biện pháp can thiệp, Luận án tiến sĩ y tế công cộng Trường Đại học Y dược Hải Phòng, 2018.
- [5] Chang A, Chou CL, Teherani A et al., Clinical skills-related learning goals of senior medical students after performance feedback. Medical education, 2011, 45(9): 78-85.